BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2011/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2011

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết lập Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn là tổ chức như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh là các gói thầu tư vấn quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu, khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, khoản 1 và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Các gói thầu tư vấn có giá không quá 500 triệu đồng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu đối với gói thầu tư vấn thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại khoản 1 khi áp dụng hình thức chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn là tổ chức.

3. Đối với các gói thầu tư vấn thuộc các dự án sử dụng vốn ODA, nếu được nhà tài trợ chấp thuận thì áp dụng theo Mẫu Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn ban hành kèm theo Thông tư này hoặc có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định về đấu thầu trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

Điều 2. Mẫu Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn

Mẫu Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Phần thứ nhất. Chỉ dẫn đối với nhà thầu

Chương I. Yêu cầu về chỉ định thầu

Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ đề xuất

Chương III. Biểu mẫu

Chương IV. Điều khoản tham chiếu

Phần thứ hai. Yêu cầu về hợp đồng

Chương V. Điều kiện của hợp đồng

Chương VI. Mẫu hợp đồng

Khi áp dụng Mẫu này, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà đưa ra các yêu cầu trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc minh bạch và hiệu quả kinh tế.

Trong Mẫu này, những chữ *in nghiêng* là nội dung mang tính hướng dẫn, minh họa và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vào nội dung in đứng của Mẫu này thì tổ chức, cá nhân lập hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu phải đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật về đấu thầu; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2011.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của mình hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Thông tư này (nếu cần thiết) nhưng đảm bảo không trái với các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, chỉnh lý./.

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

MẪU HỒ SƠ YÊU CẦU
CHỈ ĐỊNH THẦU TƯ VẤN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2011/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

HỒ SƠ YÊU CẦU CHỈ ĐỊNH THẦU

(tên gói thầu)

(tên dự án)

(tên chủ đầu tư)

____,ngày____tháng____năm____

Đại diện hợp pháp của tư vấn lập HSYC (nếu có)
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MỤC LỤC

Phần thứ nhất. Chỉ dẫn đối với nhà thầu .....
Chương I. Yêu cầu về chỉ định thầu .....
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ đề xuất .....
Chương III. Biểu mẫu .....
Mẫu số 1. Đơn đề xuất chỉ định thầu .....
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền .....
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh .....
Mẫu số 4. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn .....
Mẫu số 5. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu… .....
Mẫu số 6. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn .....
Mẫu số 7. Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn .....
Mẫu số 8. Lý lịch chuyên gia tư vấn .....
Mẫu số 9. Lịch công tác cho từng vị trí chuyên gia tư vấn (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian) .....
Mẫu số 10. Chương trình công tác (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm) .....
Mẫu số 11. Tổng hợp chi phí (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian) .....
Mẫu số 12.1. Thù lao cho chuyên gia (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian) .....
Mẫu số 12.2. Chi phí khác cho chuyên gia (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian) .....
Mẫu số 13. Tổng hợp chi phí (Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm) .....
Chương IV. Điều khoản tham chiếu .....
Phần thứ hai. Yêu cầu về hợp đồng .....
Chương V. Điều kiện của hợp đồng.... .....
Chương VI. Mẫu hợp đồng .....
Mẫu số 14. Hợp đồng (cho hình thức hợp đồng trọn gói hoặc theo tỷ lệ phần trăm) .....
Mẫu số 15. Hợp đồng (cho hình thức hợp đồng theo thời gian) .....
Mẫu số 16. Bảo lãnh tiền tạm ứng .....

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

DVTV	Dịch vụ tư vấn
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
Luật sửa đổi	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009
Nghị định 85/CP	Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đôla Mỹ

Phần thứ nhất
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Chương I [1]
YÊU CẦU VỀ CHỈ ĐỊNH THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

1. Bên mời thầu ___ *[Ghi tên bên mời thầu]* mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu ___ *[Ghi tên gói thầu theo kế hoạch đấu thầu được duyệt]* thuộc dự án____ *[Ghi tên dự án được duyệt]*.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng là: ___ ngày *[Ghi thời gian cụ thể theo kế hoạch đấu thầu được duyệt]*.

3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: ____ *[Ghi rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn để thanh toán cho nhà thầu]*.

Mục 2. HSYC và giải thích, làm rõ, sửa đổi HSYC

1. HSYC bao gồm các nội dung được liệt kê tại Mục lục của HSYC này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSYC để chuẩn bị HSĐX thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích, làm rõ HSYC thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX ___ ngày *[Ghi số ngày phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu]*.

Sau thời gian ____ *[Ghi số ngày]* kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSYC theo quy định nêu trên, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu hoặc mời nhà thầu đến để làm rõ HSYC.

3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi DVTV hoặc các nội dung yêu cầu khác, bên mời thầu sẽ tiến hành sửa đổi HSYC (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSĐX, nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu nhận HSĐX trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX ____ ngày *[Ghi số ngày]*. Tài liệu này là một phần của HSYC. Nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

Mục 3. Chuẩn bị HSĐX

1. Ngôn ngữ sử dụng

HSĐX cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chỉ định thầu phải được viết bằng _____ *[Ghi ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu]*.

---

[1] *Trường hợp gói thầu quy mô lớn, tính chất phức tạp, chủ đầu tư có thể xem xét, quyết định tách Chương I thành 2 chương: Yêu cầu về thủ tục chỉ định thầu và Bảng dữ liệu đấu thầu.*

2. HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

a) Đơn đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 4 Chương này;

b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;

c) Đề xuất kỹ thuật theo các quy định tại Chương II và Chương IV HSYC này;

d) Giá đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 6 Chương này;

đ) Các tài liệu khác (nếu có)_____ *[Ghi tên tài liệu khác phù hợp với yêu cầu đặc thù của gói thầu]*.

Mục 4. Đơn đề xuất chỉ định thầu

Đơn đề xuất chỉ định thầu do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III).

Trường hợp ủy quyền, để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, nhà thầu cần gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, cụ thể như sau:_____*[Ghi cụ thể văn bản pháp lý mà nhà thầu phải gửi để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền như bản chụp Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực,...]*.

Đối với nhà thầu liên danh, đơn đề xuất chỉ định thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho một thành viên thay mặt cho liên danh ký đơn đề xuất chỉ định thầu. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì việc ủy quyền thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Mục 5. Tư cách hợp lệ và tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

1. Nhà thầu được coi là có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 7 Luật Đấu thầu.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu

a) Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:_____*[Nêu yêu cầu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Đấu thầu, ví dụ như bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản gốc bản cam kết về tình hình tài chính lành mạnh…]*.

b) Đối với nhà thầu liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Chương III.

3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được liệt kê theo các Mẫu số 4, 7, 8 Chương III. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận, trong đó từng thành viên phải chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của HSYC cho phần việc được phân công thực hiện trong liên danh.

4. Sử dụng lao động nước ngoài [1]

Nhà thầu kê khai trong HSĐX số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của chuyên gia nước ngoài huy động để thực hiện gói thầu nếu cần thiết. Nhà thầu không được sử dụng lao động nước ngoài thực hiện công việc mà lao động trong nước có khả năng thực hiện và đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Lao động nước ngoài phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Mục 6. Giá đề xuất chỉ định thầu

1. Giá đề xuất chỉ định thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn đề xuất chỉ định thầu thuộc HSĐX sau khi trừ đi giảm giá (nếu có). Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Giá đề xuất chỉ định thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu trong điều khoản tham chiếu của HSYC này.

2. Giá đề xuất chỉ định thầu được chào bằng _____ *[Ghi đồng tiền yêu cầu nhà thầu chào. Tùy theo yêu cầu của gói thầu mà quy định việc cho phép và điều kiện áp dụng để nhà thầu chào theo một hoặc một số đồng tiền khác nhau, ví dụ: VND, USD… Trường hợp cho phép chào bằng ngoại tệ thì phải yêu cầu nhà thầu chứng minh được nội dung công việc sử dụng ngoại tệ kèm theo bản liệt kê chi tiết nội dung công việc và giá trị ngoại tệ tương ứng, song phải đảm bảo nguyên tắc một đồng tiền cho một khối lượng cụ thể; các loại chi phí trong nước phải được chào bằng đồng Việt Nam]*.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX phải đảm bảo theo yêu cầu là _____ ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX *[Ghi số ngày căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 40 Nghị định 85/CP]*.

Mục 8. Quy cách của HSĐX và chữ ký trong HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và _____bản chụp HSĐX *[Ghi số lượng yêu cầu nhưng không quá 5 bản]*, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu bên mời thầu phát hiện bản chụp có lỗi kỹ thuật như chụp nhòe, không rõ chữ, chụp thiếu trang, có nội dung sai khác so với bản gốc hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở.

---

[1] *Trường hợp gói thầu không cần sử dụng chuyên gia nước ngoài thì không quy định nội dung này.*

2. HSĐX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất chỉ định thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX và một số biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu) ở bên cạnh hoặc được đóng dấu (nếu có).

Mục 9. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSĐX

HSĐX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSĐX nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, "bản gốc" hoặc "bản chụp".

Mục 10. Thời hạn nộp HSĐX

1. HSĐX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX: ___ giờ, ngày ___ tháng ___ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp HSĐX căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu]*.

2. Trường hợp nhà thầu cần gia hạn thời hạn nộp HSĐX, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX để bên mời thầu xem xét, quyết định.

Mục 11. Đánh giá và đàm phán HSĐX

1. Đánh giá HSĐX

Sau khi nhận được HSĐX của nhà thầu, bên mời thầu sẽ tiến hành đánh giá HSĐX theo các bước sau:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX, gồm:

- Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;

- Tính hợp lệ của đơn đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 4 Chương này;

- Có bản gốc HSĐX theo quy định tại khoản 1 Mục 8 Chương này;

- Thời gian có hiệu lực của HSĐX theo quy định tại Mục 7 Chương này;

- Thoả thuận liên danh và các tài liệu hoặc yêu cầu khác kèm theo HSĐX[1] (nếu có).

b) HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Đấu thầu và khoản 3, khoản 21 Điều 2 của Luật sửa đổi.

c) Đánh giá kỹ thuật của HSĐX theo TCĐG quy định tại Chương II.

---

[1] *Tùy theo yêu cầu đặc thù của gói thầu mà quy định cho phù hợp*

d) Đánh giá về tài chính bao gồm:

- Xác định giá đề xuất chỉ định thầu;

- Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 30 Nghị định 85/CP;

- Xác định giá đề nghị trúng chỉ định thầu.

2. Làm rõ, sửa đổi và đàm phán về nội dung HSĐX

Trong quá trình đánh giá HSĐX theo quy định tại khoản 1 Mục này, bên mời thầu mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSĐX và đàm phán về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng của HSĐX theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện nêu trong HSYC.

Ngoài ra, việc đàm phán còn bao gồm đàm phán về đề xuất tài chính, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch đã thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Mục này (nếu có), xác định các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, nhà thầu phải khẳng định về sự huy động các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất, bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự đều phải đảm bảo cá nhân thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và được chủ đầu tư chấp thuận.

Mục 12. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng chỉ định thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSĐX hợp lệ;

- Được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSYC căn cứ theo TCĐG;

- Giá đề nghị trúng chỉ định thầu sau đàm phán không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 13. Thông báo kết quả chỉ định thầu

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả cho nhà thầu trúng chỉ định thầu và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có).

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng bao gồm các vấn đề còn tồn tại, chưa hoàn chỉnh trong quá trình đàm phán về nội dung HSĐX quy định tại khoản 2 Mục 11 Chương này. Sau khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng thành công, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành ký kết hợp đồng. Trong trường hợp liên danh, hợp đồng được ký kết phải bao gồm chữ ký của tất cả các thành viên liên danh.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chỉ định thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình chỉ định thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 72 và Điều 73 của Luật Đấu thầu, Chương X Nghị định 85/CP.

2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chỉ định thầu gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 0,01% giá đề xuất nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu: _____ *[Ghi địa chỉ nhận đơn, số fax, điện thoại liên hệ]*.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: _____ *[Ghi địa chỉ nhận đơn, số fax, điện thoại liên hệ]*.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: _____ *[Ghi địa chỉ nhận đơn, số fax, điện thoại liên hệ]*.

Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: ____ *[Ghi địa chỉ nhận đơn, số fax, điện thoại liên hệ]*.

Mục 16. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, Nghị định 85/CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.

4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về quyết định xử lý vi phạm.

Chương II
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT CỦA HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

TCĐG về kỹ thuật dưới đây chỉ mang tính hướng dẫn. Khi soạn thảo nội dung này cần căn cứ theo quy mô và tính chất gói thầu mà quy định cho phù hợp. TCĐG phải công khai trong HSYC. Trong quá trình đánh giá HSĐX phải tuân thủ TCĐG nêu trong HSYC, không được thay đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào.

Các TCĐG về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí "đạt"/"không đạt", bao gồm các nội dung cơ bản trong bảng dưới đây. Nhà thầu "đạt" cả 3 nội dung nêu tại các khoản 1, 2 và 3 trong bảng thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Các khoản 1, 2 và 3 chỉ được đánh giá "đạt" khi tất cả nội dung chi tiết được đánh giá là "đạt".

STT	Tiêu chuẩn	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt
1	**Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu**	
	a. Đã thực hiện gói thầu tương tự[1] (về tính chất, quy mô...)	
	b. Đã thực hiện gói thầu có điều kiện địa lý tương tự	
	c. Các yêu cầu khác (nếu có)	
2	**Giải pháp và phương pháp luận**	
	a. Hiểu rõ mục đích và yêu cầu gói thầu	
	b. Cách tiếp cận và phương pháp luận (xác định nhiệm vụ tư vấn, cách thức tiến hành...)	
	c. Kế hoạch triển khai	
	d. Bố trí nhân sự	
	đ. Các yếu tố khác	
3	**Nhân sự[2]**	
3.1	***Tư vấn trưởng, chủ nhiệm***	
	a. Trình độ chung (bằng cấp, số năm kinh nghiệm làm việc...)	
	b. Trình độ ngoại ngữ	
	c. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tương tự	
	d. Yêu cầu khác	

STT	Tiêu chuẩn	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt
3.2	***Chuyên gia các lĩnh vực***	
	a. Trình độ chung (bằng cấp, số năm kinh nghiệm làm việc...)	
	b. Trình độ ngoại ngữ	
	c. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tương tự	
	d. Yêu cầu khác	
4	**Tổng hợp**	

Đối với nhà thầu liên danh thì kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng kinh nghiệm của các thành viên liên danh, tuy nhiên kinh nghiệm của mỗi thành viên chỉ xét theo phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận trong liên danh.

Ghi chú:

*(*1) Đối với số lượng gói thầu tương tự: căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu và tình hình thực tế của ngành, địa phương để quy định cho phù hợp. Thông thường từ 1 đến 3 hợp đồng tương tự.

- Tương tự về tính chất, độ phức tạp: chẳng hạn, gói thầu tư vấn giám sát công trình dân dụng cùng cấp

- Tương tự về quy mô công việc: có giá trị công việc tư vấn đã làm bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị công việc của gói thầu đang xét. Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị phần công việc tư vấn của hợp đồng trong khoảng 50% -70% giá trị phần công việc của gói thầu đang xét.

(2) Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn chuyên gia thì tuân thủ quy định đó.

PHỤ LỤC
VÍ DỤ

Ví dụ: *Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của gói thầu tư vấn giám sát thi công công trình thuộc Dự án Xây dựng đường vào khu công nghiệp X.*

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá đạt
1	**Kinh nghiệm nhà thầu tư vấn**	
	Kinh nghiệm thực hiện tư vấn giám sát công trình giao thông	*Đã thực hiện công tác tư vấn giám sát 01 công trình giao thông cấp III hoặc 02 công trình giao thông cấp IV.*
2	**Giải pháp và phương pháp luận**	
2.1	*Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của gói thầu được nêu trong điều khoản tham chiếu*	*Phải đáp ứng cơ bản các yêu cầu sau:* *(1) Am hiểu chung về phạm vi, quy mô của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu;* *(2) Đề xuất kỹ thuật có các nội dung mô tả về các gói thầu có liên quan.*
2.2	*Cách tiếp cận và phương pháp luận*	*Phải đáp ứng các yêu cầu sau:* *(1) Đề xuất kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách tương đối hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho gói thầu ;* *(2) Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ;* *(3) Đề xuất trình bày rõ ràng làm thế nào để thực hiện tốt được công việc (đặc biệt là những công việc mang tính đặc thù của gói thầu).*
2.3	*Cách trình bày đề xuất*	*Phải đáp ứng các yêu cầu sau:* *(1) Đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi;* *(2) Đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục;*

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá đạt
2.4	*Kế hoạch triển khai*	*Phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:* *(1) Kế hoạch công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện gói thầu; mỗi nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng;* *(2) Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến;* *(3) Có bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo.*
2.5	*Bố trí nhân sự*	*Phải đáp ứng yêu cầu sau:* *(1) Bố trí nhân sự theo yêu cầu của HSYC;* *(2) Thời điểm và thời gian huy động tư vấn phù hợp với kế hoạch triển khai.*
3	**Nhân sự**	
3.1	***Kỹ sư giám sát trưởng***	
3.1.1	*Bằng cấp*	*Đại học*
3.1.2	*Chứng chỉ*	*Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, cầu đường.*
3.1.3	*Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giám sát xây dựng*	*5 năm liên tục*
3.1.4	*Kinh nghiệm là kỹ sư giám sát trưởng*	*Kinh nghiệm là kỹ sư giám sát trưởng của 01 công trình giao thông cấp III hoặc 02 công trình giao thông cấp IV.*
3.2	***Kỹ sư cầu đường***	
3.2.1	*Số lượng*	*03*
3.2.2	*Bằng cấp*	*Đại học*
3.2.3	*Chứng chỉ*	*Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình giao thông.*
3.2.4	*Kinh nghiệm giám sát thi công*	*Kinh nghiệm là kỹ sư giám sát thi công 01 công trình giao thông cấp III hoặc 02 công trình giao thông cấp IV.*

Chương III
BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHỈ ĐỊNH THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên bên mời thầu]*
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu *và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số* _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu___ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]*(1).

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin trong hồ sơ đề xuất là chính xác và không thay đổi nhân sự đã đề xuất trong thời gian hồ sơ đề xuất có hiệu lực là _____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp HSĐX]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu(2)
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu](3)

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong HSYC cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Nếu nhà thầu trúng chỉ định thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 16 Chương I của HSYC này.

(3) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn đề xuất chỉ định thầu và các tài liệu khác trong HSĐX là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại____ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chỉ định thầu gói thầu____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án____ *[Ghi tên dự án]* do____ *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chỉ định thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng chỉ định thầu.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 4 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chỉ định thầu.

Mẫu số 3

THỎA THUẬN LIÊN DANH [1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ [2]_____ *[Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội];*

- Căn cứ [2]_____ *[Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/ 6/2009 của Quốc hội];*

- Căn cứ [2]_____ *[Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng];*

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* ngày ___ tháng ____ năm ____ *[ngày được ghi trên HSYC];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*
Đại diện là ông/bà: _____
Chức vụ: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____
Fax: _____
E-mail: _____
Tài khoản: _____
Mã số thuế: _____
Giấy ủy quyền số _____ ngày_____tháng____năm_____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia chỉ định thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng chỉ định thầu,

---

[1] *Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.*

[2] *Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.*

không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau [1]:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chỉ định thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ *[ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng chỉ định thầu;

- Hủy chỉ định thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

---

[1] Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 4

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành tổ chức của nhà thầu và việc liên danh (nếu có) để thực hiện hợp đồng này]

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự đảm bảo tiến độ và chất lượng do nhà thầu thực hiện trong vòng _____*[Ghi số năm]* [1] năm gần đây.

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu chứng minh sau đây _____*[Ghi rõ tên văn bản tài liệu liên quan mà nhà thầu phải nộp để chứng minh đã thực hiện hợp đồng]*.

Nhà thầu sử dụng bảng sau để kê khai từng DVTV tương tự DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện. Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai DVTV tương tự đã thực hiện phù hợp với công việc đảm nhận trong liên danh.

Tên dự án	**Địa điểm thực hiện**	**Tên chủ đầu tư**	**Tên gói thầu**	**Giá hợp đồng**	**Thời gian thực hiện** *(nêu rõ từ ngày... đến ngày ....)*	**Giá trị DVTV** [2]
1.....						
2.....						
....						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

[1] Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với gói thầu đơn giản thì có thể quy định ít hơn 3 năm)

[2] Ghi rõ giá trị DVTV đã thực hiện, trường hợp nhà thầu tham gia với tư cách là thành viên trong liên danh thì ghi giá trị tương ứng với phần công việc do mình thực hiện.

Mẫu số 5

NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

1.

2.

3.

4.

5.

Mẫu số 6

GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. Giải pháp và phương pháp luận

2. Kế hoạch công tác

3. Tổ chức và nhân sự

Mẫu số 7

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

I. DANH SÁCH CHUYÊN GIA TRONG NƯỚC

STT	Họ tên	Tên đơn vị công tác	Lĩnh vực chuyên môn[1]	Chức danh bố trí trong gói thầu	Nhiệm vụ
1					
2					
…					

II. DANH SÁCH CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI[2]

STT	Họ tên	Quốc tịch	Tên đơn vị công tác	Lĩnh vực chuyên môn[1]	Chức danh bố trí trong gói thầu	Nhiệm vụ
1						
2						
...						

[1] Nêu lĩnh vực chuyên môn liên quan đến công việc được bố trí trong gói thầu.
[2] Chỉ kê khai Bảng này khi sử dụng chuyên gia nước ngoài.

Mẫu số 8

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu tư vấn: _____

Họ tên: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Địa chỉ: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Số năm công tác tại Công ty: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Mô tả chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công: _____

Năng lực: _____

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Mô tả chi tiết nhiệm vụ được phân công trong các dự án đã thực hiện, thời gian và địa điểm thực hiện]

Trình độ học vấn: _____ *[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]*

Kinh nghiệm công tác: _____

[Mô tả các vị trí công tác đã đảm nhiệm, đơn vị công tác, thời gian công tác tại từng vị trí. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu]

Ngoại ngữ:_____*[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]*

Xác nhận:

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật.

_____, ngày ____ tháng ___năm _____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 7 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu tư vấn phải gửi kèm theo bản chụp hợp đồng lao động (nếu có), bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

Mẫu số 9

LỊCH CÔNG TÁC CHO TỪNG VỊ TRÍ CHUYÊN GIA TƯ VẤN

(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian)

I. Tiến độ thực hiện công việc

Họ tên	Chức danh	Thời gian thực hiện dịch vụ (ngày/tháng)	Ngày/Tháng thứ												Số tháng-người		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	…	n	Tại dự án	Tại công ty	Cộng

II. Tiến độ nộp báo cáo

Báo cáo	Ngày đến hạn
1. Báo cáo sơ bộ	
2. Báo cáo tình hình thực hiện Báo cáo lần 1 ..... Báo cáo lần n	
3. Báo cáo cuối cùng	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 10

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)

I. Tiến độ thực hiện công việc

STT	Nội dung công việc	Tháng thứ (kể từ thời điểm bắt đầu thực hiện dịch vụ)										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	…	n
1	Công việc A											
2	Công việc B											
…	.....											

II. Tiến độ nộp báo cáo

Báo cáo	Ngày đến hạn
1. Báo cáo sơ bộ	
2. Báo cáo tình hình thực hiện Báo cáo lần 1 Báo cáo lần 2	
3. Báo cáo cuối cùng	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 11

TỔNG HỢP CHI PHÍ

(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian)

Hạng mục	Chi phí	
	(Nội tệ)	(Ngoại tệ)
Thù lao cho chuyên gia (trong nước/nước ngoài)		
Chi phí khác (ngoài thù lao)		
Thuế các loại		
Tổng cộng		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: trường hợp chỉ cho phép chào bằng đồng nội tệ thì xóa cột "ngoại tệ".

Mẫu số 12.1

THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian)

Nhà thầu phải chào thù lao cho các chuyên gia huy động trong gói thầu, bao gồm lương cơ bản, chi phí quản lý, lợi nhuận, chi phí xã hội và các chi phí khác (nếu có). Nhà thầu sử dụng bảng dưới đây khi chào thù lao chuyên gia:

Họ tên chuyên gia	Chức danh	Lương cơ bản	Chi phí xã hội % của (3)	Chi phí quản lý % của (3)	Cộng =(3)+(4)+(5)	Lợi nhuận % của (6)	Chi phí trả cho chuyên gia/tháng =(6)+(7)	Số tháng-người	Thù lao cho chuyên gia =(8)x(9)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng									

Ghi chú:

- Mức lương cơ bản của chuyên gia tư vấn trong nước được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội và các văn bản khác có liên quan.

- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu,, bên mời thầu có thể sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Bảng trên cơ sở đảm bảo chi phí được chào một cách đầy đủ, rõ ràng, bao gồm các hạng mục chi phí cần thiết khi trả thù lao cho chuyên gia.

Mẫu số 12.2

CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian)

Nhà thầu phải chào chi phí khác cho các chuyên gia huy động trong gói thầu, trong đó nêu rõ phụ cấp, chi phí đi lại, liên lạc, chi phí thiết bị, tài liệu và các chi phí khác như đào tạo nhân sự, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Nhà thầu sử dụng bảng dưới đây khi chào chi phí khác cho chuyên gia:

STT	Miêu tả	Đơn vị	Chi phí đơn vị	Số lượng	Tổng cộng
1	Phụ cấp	Ngày			
2	Chi phí đi lại (bao gồm cả chuyến bay quốc tế nếu sử dụng chuyên gia nước ngoài)	Chuyến			
3	Chi phí liên lạc				
4	Thiết bị, tài liệu…				
5	Chi khác (nếu có)				
	Tổng chi phí				

Ghi chú:

Trường hợp cần thiết, bên mời thầu có thể sửa đổi, bổ sung các nội dung vào bảng trên cơ sở đảm bảo chi phí được chào một cách đầy đủ, rõ ràng, bao gồm các hạng mục chi phí cần thiết khác cho chuyên gia.

Mẫu số 13

TỔNG HỢP CHI PHÍ
(Cho phần việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói
và hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)

STT	Nội dung công việc và thời gian hoàn thành/thời hạn nộp báo cáo	Tổng chi phí

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

B. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người cần thiết (nếu có).

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn (thông thường không quá 30 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký).

C. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo

D. Trách nhiệm của bên mời thầu:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ghi chú:

Để tạo thuận lợi cho các nhà thầu đề xuất phương pháp luận và phương thức bố trí nhân sự riêng của mình, trong điều khoản tham chiếu không nên quy định những nội dung cứng nhắc, thiếu linh hoạt.

Phần thứ hai
YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

Chương V [1]
ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.

2. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng.

3. "Chủ đầu tư" là _____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*.

4. "Nhà thầu tư vấn" là _____ *[Ghi tên nhà thầu trúng chỉ định thầu]*.

5. "Nhà thầu phụ" là nhà thầu thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSĐX.

6. "Ngày hợp đồng có hiệu lực" là_____ *[Ghi ngày hợp đồng có hiệu lực tùy theo tính chất của gói thầu, chẳng hạn: hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng...]*.

7. "Ngày" là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

8. "Chi phí khác" là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Ngôn ngữ sử dụng và Luật áp dụng

Ngôn ngữ của hợp đồng là _____ *[Ghi tiếng Việt khi chỉ định nhà thầu trong nước, ghi tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh khi chỉ định nhà thầu nước ngoài. Trường hợp sử dụng 2 ngôn ngữ thì ghi tiếng Anh được ưu tiên sử dụng khi phát sinh tranh chấp (nếu có)]*.

Luật điều chỉnh hợp đồng là_____ *[Ghi cụ thể Luật điều chỉnh, thông thường là pháp luật Việt Nam]*.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không liên quan tới việc thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp phải chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự của nhà thầu khi tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật. Việc nhà thầu tư vấn cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

---

[1] *Trường hợp gói thầu quy mô lớn, tính chất phức tạp, chủ đầu tư có thể xem xét, quyết định tách nội dung Chương này thành 2 chương: Điều kiện chung của hợp đồng và Điều kiện cụ thể của hợp đồng.*

2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.

3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư. Khi chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu tư vấn phải trả lại cho chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 4. Bản quyền

Mọi sản phẩm từ DVTV nêu trong HSYC thuộc bản quyền của chủ đầu tư.

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Hình thức hợp đồng là:_____ *[Ghi hình thức hợp đồng áp dụng, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đấu thầu được duyệt]*.

Điều 6. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư thống nhất thông qua thương thảo hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 7. Thanh toán

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau:

1. Phương thức thanh toán: _____ *[Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này, có thể thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán bằng thư tín dụng, chuyển khoản.*

Nếu có quy định về tạm ứng cho nhà thầu thì cần nêu rõ giá trị, thời hạn tạm ứng và cách thức hoàn trả tiền tạm ứng phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 16].

2. Đồng tiền thanh toán: _____ *[Ghi cụ thể đồng tiền thanh toán, phải đảm bảo nguyên tắc đồng tiền thanh toán phù hợp với đồng tiền dự thầu và đồng tiền ký hợp đồng]*.

3. Thời hạn thanh toán:_____ *[Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong một khoảng thời gian nhất định kể từ khi nhà thầu tư vấn xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ phục vụ cho việc thanh toán]*.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì trong khoảng thời gian _____ *[Ghi số ngày căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu]* kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn, bên nhận yêu cầu có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung như trên có thể làm tăng hoặc giảm giá hợp đồng cũng như thời gian thực hiện hợp đồng, vì thế những nội dung tương ứng của hợp đồng cần thay đổi cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải phù hợp với hình thức hợp đồng quy định tại Điều 5 Chương này.

Điều 9. Nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSĐX trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải nêu rõ lý do, cung cấp lí lịch của nhân sự thay thế và đảm bảo nhân sự thay thế có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn nhân sự được thay thế. Chủ đầu tư sẽ có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý về sự thay đổi nhân sự trong thời hạn _____ *[Ghi số ngày căn cứ quy mô, tính chất của từng gói thầu]* kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu.

Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự, không hoàn thành tốt công việc của mình hoặc thực tế không đúng với lý lịch đã kê khai trong hợp đồng thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận.

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh khi thay thế nhân sự thuộc về nhà thầu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không lớn hơn mức thù lao cho người được thay thế.

Điều 10. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ để thực hiện một phần công việc nêu trong HSĐX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Danh sách các nhà thầu phụ bao gồm:_____ *[Ghi danh sách nhà thầu phụ]*.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện không vượt quá_____giá hợp đồng *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà ghi phần trăm cho phù hợp. Nhà thầu phụ không được thực hiện toàn bộ công việc của gói thầu]*.

3. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ trong HSĐX.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ:_____ *[Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ, nếu có]*.

Điều 11. Bồi thường thiệt hại và phạt do vi phạm hợp đồng

1. Bồi thường thiệt hại

Nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ

tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư, phát sinh do sản phẩm dịch vụ tư vấn không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

2. Phạt do vi phạm hợp đồng

- Đối với nhà thầu: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15 Chương này, nếu nhà thầu tư vấn chậm tiến độ thực hiện hợp đồng _____ngày *[Ghi số ngày]* so với yêu cầu nêu trong hợp đồng thì bị phạt _____% *[Ghi số % giá trị hợp đồng]* giá trị hợp đồng cho_____ngày chậm *[Ghi số ngày]*.

- Đối với chủ đầu tư: Trường hợp chủ đầu tư thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định đã nêu trong hợp đồng thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất nợ quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 12. Gia hạn hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu tư vấn gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện theo thời hạn hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải thông báo cho chủ đầu tư biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của nhà thầu tư vấn. Trường hợp chủ đầu tư đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tư vấn

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu tư vấn không thực hiện nội dung công việc _____ *[Ghi cụ thể những nội dung khi nhà thầu tư vấn vi phạm thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng]*.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc _____ *[Ghi cụ thể những nội dung khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà thầu tư vấn có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng]*.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu tư vấn theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu tư vấn các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16 Chương này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian_____ *[Ghi số ngày]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế sau:_____ *[Ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...].*

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu tư vấn: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

3. Trường hợp một trong hai bên thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên nào thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo đó.

Chương VI
MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 14

HỢP ĐỒNG [1]

(Cho hình thức hợp đồng trọn gói hoặc theo tỷ lệ phần trăm)

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Căn cứ[2]___*(Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội);*

Căn cứ[2]___*(Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội);*

Căn cứ[2]___*(Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội);*

Căn cứ[2]____*(Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội);*

Căn cứ [2] ____*(Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng);*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả chỉ định thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng chỉ định thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư *[Ghi tên chủ đầu tư]* _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

E-mail:_____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

---

[1] *Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về việc áp dụng Mẫu hợp đồng đối với các công việc tư vấn chuyên ngành thì tuân thủ quy định đó trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật đấu thầu.*

[2] *Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng chỉ định thầu]:*

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

E-mail:_____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A "Điều khoản tham chiếu".

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các phụ lục, nếu có);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu;
4. Điều kiện của hợp đồng;
5. HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX của nhà thầu trúng chỉ định thầu (nếu có);
6. HSYC và các tài liệu bổ sung HSYC (nếu có);
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng.

b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn khi không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hải quan, thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và HSYC.

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

đ) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo giá hợp đồng đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian_____ngày *[Ghi số ngày]*. Trường hợp trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.

f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung công việc tư vấn.

b) Đề xuất các công việc chưa được chủ đầu tư đưa vào HSYC hoặc đề xuất thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được bảo hộ quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn liên quan đến quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, yêu cầu thanh toán các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu

a) Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại điều khoản tham chiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B "Nhân sự của nhà thầu tư vấn" để thực hiện dịch vụ;

c) Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C "Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn";

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tư vấn, và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác nêu trong ĐKHĐ.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng. Trường hợp hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm thì giá hợp đồng được tính theo phần trăm giá trị của công trình hoặc khối lượng công việc. Trường hợp giá hợp đồng được ký bằng nhiều đồng tiền khác nhau thì ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền đó, ví dụ: 100.000 USD + 500.000.000 VND (một trăm ngàn đôla Mỹ và năm trăm triệu đồng Việt Nam)]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu tư vấn phải nộp.

2. Thời hạn thanh toán:

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền]* khi chủ đầu tư nhận được bản hợp đồng do nhà thầu tư vấn ký.

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền]* khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu tư vấn lập.

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền]* khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ *[Ghi giá trị và đồng tiền]*

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

3. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán nêu tại khoản 1 Điều 7 ĐKHĐ.

Điều 6. Hình thức hợp đồng_____

[Nêu hình thức hợp đồng phù hợp với Điều 5 ĐKHĐ].

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng _____*[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với khoản 2 Mục 1 Chương I HSYC, HSĐX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 ĐKHĐ]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, chủ đầu tư giữ __ bộ, nhà thầu giữ __ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU *[Ghi tên, chức danh,* *ký tên và đóng dấu]*	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[Ghi tên, chức danh,* *ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 15

HỢP ĐỒNG [1]

(Cho hình thức hợp đồng theo thời gian)

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Căn cứ[2]____*(Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội)*

Căn cứ[2]____*(Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội);*

Căn cứ[2]____*(Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội);*

Căn cứ[2]___*(Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội);*

Căn cứ[2] ____*(Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng);*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả chỉ định thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng chỉ định thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư *[Ghi tên chủ đầu tư]* _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại:_____

Fax: _____ E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

---

[1] *Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về việc áp dụng Mẫu hợp đồng đối với các công việc tư vấn chuyên ngành thì tuân thủ quy định đó trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật đấu thầu.*

[2] *Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng chỉ định thầu]:*

Địa chỉ: _____

Điện thoại:_____

Fax: _____Email : _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A "Điều khoản tham chiếu".

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các phụ lục, nếu có);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu;
4. Điều kiện của hợp đồng;
5. HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX của nhà thầu trúng chỉ định thầu (nếu có);
6. HSYC và các tài liệu bổ sung HSYC (nếu có);
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư

a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng;

b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn khi không đạt chất lượng theo Hợp đồng;

c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết;

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn;

đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định;

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hải quan, thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn;

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và HSYC;

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp;

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng;

đ) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo giá hợp đồng đã thoả thuận trong Hợp đồng này;

e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian_____ngày *[ghi số ngày]*. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu;

f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung công việc tư vấn.

b) Đề xuất các công việc chưa được chủ đầu tư đưa vào HSYC hoặc đề xuất thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;

d) Được bảo hộ quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn liên quan đến quyền tác giả);

đ) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, yêu cầu thanh toán các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu

a) Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại điều khoản tham chiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật

b) Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B "Nhân sự của nhà thầu tư vấn" để thực hiện dịch vụ;

c) Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C "Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn";

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tư vấn, và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác nêu trong ĐKHĐ.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng. Trường hợp giá hợp đồng được ký bằng nhiều đồng tiền khác nhau thì ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền đó, ví dụ: 100.000 USD + 500.000.000 VND (một trăm ngàn đôla Mỹ và năm trăm triệu đồng Việt Nam)]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu tư vấn phải trả, chi tiết như sau:

- Thù lao cho chuyên gia:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu tư vấn thù lao tính theo _____ *[Ghi một trong 3 nội dung: Tháng người, ngày, giờ]* như đã thống nhất tại Phụ lục D

- Chi phí khác ngoài thù lao:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu tư vấn các chi phí khác với mức trần là *[Ghi giá trị và đồng tiền thanh toán]* cho các khoản chi thực tế dưới đây:

+ Chi phí công tác (bao gồm chi phí đi lại, phụ cấp công tác và lưu trú), tiền văn phòng phẩm và phôtô, in ấn tài liệu, chi phí liên lạc. Chi phí này sẽ được hoàn trả và cần được chủ đầu tư xác nhận;

+ Chi phí khác đã được chủ đầu tư phê duyệt.

2. Thời hạn và phương thức thanh toán

Thanh toán theo thời hạn và phương thức thanh toán nêu tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 ĐKHĐ.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Theo thời gian.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng _____*[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với khoản 2 Mục 1 Chương I HSYC, HSĐX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 ĐKHĐ]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __ bộ, chủ đầu tư giữ __ bộ, nhà thầu giữ ___ bộ.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHỤ LỤC

Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu
Phụ lục B: Danh sách nhân sự của nhà thầu tư vấn
Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn
Phụ lục D: Dự toán kinh phí.

Mẫu số 16

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG(1)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____*[Ghi tên chủ đầu tư]*
(sau đây gọi là chủ đầu tư)
[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện của hợp đồng, ____ *[Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) phải nộp cho chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại ____ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng*(2)*]* (sau đây gọi là "ngân hàng"), theo yêu cầu của chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền tạm ứng]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa nhà thầu và chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày____ tháng____ năm ____ (3) hoặc khi chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu nêu tại Điều 7 ĐKHĐ.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày hoàn thành các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.